

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LỪNG DỤNG

Tác giả:



Nguyễn Thị Huyền Anh
Luật sư Cấp cao



Nguyễn Thanh Hải
Chuyên viên pháp lý

✉ info@cdlaf.vn

☎ +84 909 668 216

🌐 cdlaf.vn

|



/cdlaflawfirm

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



Sự ra đời của Nghị định 332/2026/NĐ-CP và Nghị định 341/2026/NĐ-CP đã xác lập một khung pháp lý chặt chẽ đối với thị trường công nghệ an ninh thông tin tại Việt Nam. Không chỉ dừng lại ở các rào cản khắt khe về nhân sự kỹ thuật, cơ sở vật chất hay thời hạn đầu tư, doanh nghiệp tham gia sản xuất, phân phối và xuất nhập khẩu thiết bị, dịch vụ an ninh mạng hiện nay còn sẽ cần tự đánh giá để xác định sản phẩm của doanh nghiệp có thuộc diện lưỡng dụng hay không. Hay được hiểu cách khác là sản phẩm vừa có tính năng an ninh mạng lẫn mật mã dân sự, trong trường hợp này việc cấp phép cho doanh nghiệp được quyền kinh doanh sẽ cần phải nhận được sự đồng ý của cả 2 cơ quan, tuy nhiên đầu mỗi cấp phép sẽ thuộc Bộ Công An, theo đó Bộ Công an sẽ lấy ý kiến của Ban cơ yếu trong quá trình cấp phép.

A. GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG

1. Phạm vi áp dụng

Theo Điều 5 Nghị định 332/2026/NĐ-CP, tổ chức, doanh nghiệp phải có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng ("**ANM**") khi kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định.

Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM có thời hạn **10 năm**.

1.1. Sản phẩm ANM

Các nhóm sản phẩm ANM chính gồm:

STT	Nhóm sản phẩm	Nội dung
1	Sản phẩm kiểm tra, đánh giá ANM	Các thiết bị phần cứng, phần mềm có các tính năng hoặc được thiết kế để tích hợp các tính năng sau: Rà quét, kiểm tra, phân tích cấu hình, hiện trạng, dữ liệu nhật ký của hệ thống thông tin, thiết bị điện tử; phát hiện lỗ hổng, điểm yếu; đưa ra đánh giá rủi ro ANM.

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



STT	Nhóm sản phẩm	Nội dung
2	Sản phẩm giám sát ANM	Các thiết bị phần cứng, phần mềm có các tính năng hoặc được thiết kế để tích hợp các tính năng sau: Giám sát, phân tích dữ liệu, địa chỉ mạng, lưu lượng mạng; thu thập, phân tích dữ liệu nhật ký theo thời gian thực; phát hiện và đưa ra cảnh báo sự kiện bất thường, có nguy cơ gây mất ANM.
3	Sản phẩm chống tấn công, xâm nhập	Các thiết bị phần cứng, phần mềm có tính năng hoặc được thiết kế để tích hợp các tính năng ngăn chặn tấn công, xâm nhập vào hệ thống thông tin.
4	Sản phẩm bí mật thu thập thông tin	Các thiết bị phần cứng, phần mềm có tính năng bí mật thu thập thông tin trên không gian mạng, trong các phương tiện, thiết bị điện tử.
5	Sản phẩm chế áp thông tin mạng	Các thiết bị phần cứng, phần mềm chuyên dụng để ngăn chặn, chèn, gây nhiễu, phá đường truyền Internet không dây tại các khu vực, mục tiêu cần bảo vệ.
6	Sản phẩm pháp y số, điều tra số	Các thiết bị phần cứng, phần mềm chuyên dụng để ngăn chặn, chèn, gây nhiễu, phá đường truyền Internet không dây tại các khu vực, mục tiêu cần bảo vệ.
7	Sản phẩm chế áp hệ thống mạng	Các thiết bị phần cứng, phần mềm chuyên dụng để chế áp hoặc thay đổi hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử.

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỚNG DỤNG



STT	Nhóm sản phẩm	Nội dung
8	Sản phẩm che giấu địa chỉ IP	Kết nối mạng giữa thiết bị và không gian mạng thông qua máy chủ từ xa nhằm che giấu địa chỉ IP thật của thiết bị trên không gian mạng.

1.2. Dịch vụ An ninh mạng

Các nhóm dịch vụ ANM chính gồm:

STT	Nhóm dịch vụ	Nội dung
1	Dịch vụ kiểm tra, đánh giá ANM	Rà quét, kiểm tra, phân tích cấu hình, hiện trạng, dữ liệu nhật ký của hệ thống thông tin; phát hiện lỗ hổng, điểm yếu; đưa ra đánh giá rủi ro mất ANM.
2	Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự	Hỗ trợ người sử dụng bảo đảm tính bí mật của thông tin, hệ thống thông tin mà không sử dụng sản phẩm mật mã dân sự.

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



STT	Nhóm dịch vụ	Nội dung
3	Dịch vụ tư vấn ANM	Hỗ trợ tư vấn, kiểm tra, đánh giá, triển khai, thiết kế, xây dựng các giải pháp bảo đảm ANM.
4	Dịch vụ giám sát ANM	Giám sát, phân tích lưu lượng dữ liệu truyền trên hệ thống thông tin; thu thập, phân tích dữ liệu nhật ký theo thời gian thực; phát hiện và đưa ra cảnh báo sự kiện bất thường, có nguy cơ gây mất ANM.
5	Dịch vụ ứng cứu sự cố ANM	Xử lý, khắc phục kịp thời sự cố gây mất ANM đối với hệ thống thông tin.
6	Dịch vụ khôi phục dữ liệu	Phục hồi dữ liệu trong thiết bị điện tử, hệ thống thông tin đã bị xóa hoặc hư hỏng.
7	Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng	Ngăn chặn các hành vi tấn công, xâm nhập vào hệ thống thông tin thông qua việc giám sát, thu thập, phân tích các sự kiện đang xảy ra trên hệ thống thông tin.
8	Dịch vụ cung cấp nền tảng kết nối bảo vệ ANM	Kết nối chuyên gia, cộng đồng trên không gian mạng tham gia nhiệm vụ bảo vệ ANM, an ninh dữ liệu.

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯƠNG DỤNG



STT	Nhóm dịch vụ	Nội dung
9	Dịch vụ huấn luyện, diễn tập bảo vệ ANM	Cung cấp kết nối mạng giữa thiết bị và không gian mạng thông qua máy chủ từ xa nhằm che giấu địa chỉ IP thật của thiết bị trên không gian mạng
10	Dịch vụ che giấu địa chỉ IP trên không gian mạng	Cung cấp kết nối mạng giữa thiết bị và không gian mạng thông qua máy chủ từ xa nhằm che giấu địa chỉ IP thật của thiết bị trên không gian mạng;
11	Dịch vụ săn tìm và báo cáo lỗ hổng bảo mật	Cung cấp nền tảng để tiếp nhận báo cáo phát hiện lỗ hổng bảo mật trong hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân của chuyên gia bảo mật, cộng đồng ANM

2. Điều kiện xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM

Luật An ninh mạng và Nghị định 332/2026/NĐ-CP đã quy định rõ ràng về các điều kiện áp dụng cho doanh nghiệp để xin cấp phép quyền kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, bao gồm các điều kiện về người đại diện, nhân sự kỹ thuật. Theo đó Doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 6 và, tùy loại hình kinh doanh, các điều kiện tương ứng tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định 332/2026/NĐ-CP.

2.1. Điều kiện chung – Điều 6 Nghị định 332/2026/NĐ-CP

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯƠNG DỤNG



Nội dung	Điều kiện
Doanh nghiệp	Được thành lập theo pháp luật Việt Nam và không vi phạm quy định về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thời hạn đầu tư tại Việt Nam phải còn hơn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép.
Người đại diện/người quản lý/người được người đại diện theo pháp luật, người quản lý ủy quyền	• Không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6, bao gồm: (i) người Việt Nam đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc có tiền án về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác do lỗi cố ý chưa được xóa án tích; (ii) người đang trong thời gian tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; (iii) người đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quyết định của Tòa án; (iv) người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; (v) người đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc. • Người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài và người nước ngoài phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép cư trú, lao động tại Việt Nam.
Nhân sự kỹ thuật	Có nhân sự chịu trách nhiệm kỹ thuật phù hợp với loại hình kinh doanh; có bằng đại học trở lên hoặc chứng chỉ chuyên ngành ANM, an toàn thông tin, công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông.

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



Nội dung	Điều kiện
Cơ sở vật chất, kỹ thuật	Có hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và công nghệ phù hợp với hoạt động và loại hình sản phẩm, dịch vụ đăng ký.

2.2. Điều kiện đối với mua bán, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm ANM – Điều 7 Nghị định 332/2026/NĐ-CP

Ngoài các điều kiện quy định tại Điều 6, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, mua bán, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm ANM phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có chủng loại sản phẩm, quy mô phù hợp với chiến lược phát triển ngành công nghiệp ANM;
- Có phương án kinh doanh phù hợp, gồm: mục đích nhập khẩu; phạm vi, đối tượng cung cấp sản phẩm; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan; các tính năng kỹ thuật cơ bản của sản phẩm;
- Có phương tiện, thiết bị phù hợp để để kiểm tra, giám sát các thông số kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ ANM;
- Đối với Sản phẩm bí mật thu thập thông tin/ Sản phẩm chế áp thông tin mạng/Sản phẩm pháp y số, điều tra số/ Sản phẩm chế áp hệ thống mạng, chỉ tổ chức, doanh nghiệp của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có văn bản giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức, doanh nghiệp có hợp đồng với cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng được phép mua bán, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu để phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia.
- Việc xuất khẩu, nhập khẩu phải có mục đích, đối tượng sử dụng rõ ràng và cam kết không gây phương hại đến an ninh quốc gia.

2.3. Điều kiện đối với cung cấp dịch vụ ANM – Điều 8 Nghị định 332/2026/NĐ-CP

Ngoài điều kiện tại Điều 6, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ANM cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

/2026

    /cdlafirm

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯƠNG DỤNG



Nội dung	Điều kiện bổ sung
Đối với Dịch vụ Kiểm tra, đánh giá ANM/Tư vấn ANM	Ít nhất 05 nhân sự kỹ thuật có trình độ đại học hoặc chứng chỉ về ANM trở lên, có địa chỉ cư trú tại Việt Nam; người đại diện theo pháp luật phải có quốc tịch Việt Nam.
Đối với dịch vụ Giám sát ANM	Ít nhất 12 nhân sự có trình độ đại học hoặc chứng chỉ về ANM trở lên; có nhân sự quản trị hệ thống, bảo mật thông tin; người đại diện theo pháp luật phải có quốc tịch Việt Nam.
Yêu cầu chung về kỹ thuật và kinh doanh	Có phương án kỹ thuật; phương án dự phòng; có mô tả tổng thể tính năng kỹ thuật và quy trình vận hành hệ thống giám sát; phương án kinh doanh và bảo đảm bảo mật thông tin khách hàng, chất lượng dịch vụ.

3. Hồ sơ xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo khoản 2 Điều 9 Nghị định 332/2026/NĐ-CP gồm:

- (i) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I;
- (ii) Bản khai lý lịch và giấy tờ cá nhân của người đại diện theo pháp luật, người quản lý trong trường hợp không tra cứu được thông tin trong hệ thống thông tin, gồm bản sao căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu; thẻ thường trú, thẻ tạm trú hoặc thị thực còn thời hạn lưu trú tại Việt Nam; kèm theo bản khai nhân sự của tổ chức, doanh nghiệp theo Mẫu số 05, Mẫu số 06 Phụ lục I;
- (iii) Văn bằng, chứng chỉ hoặc tài liệu có giá trị tương đương chứng minh điều kiện về nhân sự;
- (iv) Tài liệu thuyết minh hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và công nghệ phù hợp với hoạt động và sản phẩm, dịch vụ đăng ký kinh doanh;

/2026

    /cdlafirm

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯƠNG DỤNG



Hồ sơ lập thành 01 bộ hồ sơ gốc, bằng tiếng Việt, nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Công an. Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính, hồ sơ phải có đầy đủ chữ ký, dấu xác nhận; tài liệu do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân lập có từ 02 tờ trở lên phải có dấu giáp lai. Trường hợp nộp trực tuyến, doanh nghiệp phải ký số.

4. Trình tự xin Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM

Bước 1: Nộp hồ sơ đến Bộ Công an theo một trong các hình thức: trực tiếp, qua bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Bước 2: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận kiểm tra và thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận xác nhận việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ;
- Nếu hồ sơ cần bổ sung, cơ quan tiếp nhận thông báo nội dung cần bổ sung. Doanh nghiệp có 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo để hoàn thiện hồ sơ;
- Nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trong thời hạn **28 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép nếu doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện.

Trường hợp không đủ điều kiện, Bộ Công an có văn bản từ chối cấp Giấy phép và nêu rõ lý do.

5. Thời gian giải quyết

Theo Điều 9 Nghị định 332/2026/NĐ-CP:

- 03 ngày làm việc để kiểm tra, thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ;
- 10 ngày làm việc để doanh nghiệp bổ sung hồ sơ trong trường hợp có yêu cầu;
- 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để Bộ Công an thẩm định và cấp Giấy phép.

/2026

    /cdlafirm

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



B. GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU SẢN PHẨM ANM

1. Phạm vi áp dụng

Theo khoản 1 Điều 13 Nghị định 332/2026/NĐ-CP, tổ chức, doanh nghiệp khi xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM thuộc Danh mục sản phẩm ANM xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép tại Phụ lục II[1] phải có Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM do Bộ Công an cấp.

Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng có thời hạn 02 năm và được cấp theo từng lô xuất khẩu, nhập khẩu. Lưu ý rằng, quy định mới hiện tại đang ghi nhận việc cấp phép theo từng “lô hàng” theo đó doanh nghiệp sẽ cần phải dự liệu kế hoạch xuất nhập khẩu, thời gian dự kiến thực hiện, để ghi nhận cụ thể trong hồ sơ xin cấp giấy phép xuất nhập khẩu. Theo đó sẽ không hoàn toàn phụ thuộc vào thời gian còn lại của giấy phép xuất, nhập khẩu để đánh giá xem doanh nghiệp có còn được phép thực hiện xuất – nhập hay không, mà sẽ cần dựa thêm vào cả yếu tố về số lô hàng mà doanh nghiệp đã được cấp phép thì trên thực tế doanh nghiệp đã xuất – nhập hay chưa, doanh nghiệp sẽ được quyền xuất nhập dựa trên số lượng lô hàng được phê duyệt và nằm trong khoảng thời gian giấy phép còn hiệu lực.

2. Điều kiện cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM

Theo khoản 2 Điều 13 Nghị định 332/2026/NĐ-CP, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM còn hiệu lực, nội dung giấy phép sẽ cần ghi nhận rõ doanh nghiệp thực hiện việc kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm;
- Đối với sản phẩm nhập khẩu, sản phẩm phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn Việt Nam trong lĩnh vực ANM theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
- Có mục đích, đối tượng sử dụng sản phẩm rõ ràng và không gây phương hại đến an ninh quốc gia.

3. Hồ sơ xin Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM

Theo khoản 3 Điều 13 Nghị định 332/2026/NĐ-CP, hồ sơ gồm:

- (i) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu – Mẫu số 04 Phụ lục I;

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



(ii) Tài liệu chứng nhận tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn Việt Nam trong lĩnh vực ANM;

(iii) Tài liệu chứng minh mục đích và đối tượng nhập khẩu, ví dụ:

- Hợp đồng thương mại với người sử dụng cuối;
- Tài liệu chứng minh nhập khẩu phục vụ nghiên cứu;
- Tài liệu chứng minh nhập khẩu phục vụ bảo hành.

4. Trình tự xin Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị và nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ Công an theo một trong các hình thức: trực tiếp, qua bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Bước 2: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 9. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, doanh nghiệp thực hiện bổ sung theo thông báo của cơ quan tiếp nhận.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an xem xét và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng.

Trường hợp không cấp Giấy phép, Bộ Công an thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Thời gian giải quyết

Theo khoản 6, khoản 7 Điều 13 Nghị định 332/2026/NĐ-CP:

- 03 ngày làm việc để kiểm tra và thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ;
- 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ để Bộ Công an xem xét, cấp Giấy phép hoặc từ chối cấp và nêu rõ lý do.

Do đó, thời gian giải quyết theo quy định là 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ, chưa bao gồm thời gian doanh nghiệp chuẩn bị hoặc bổ sung hồ sơ.

/2026



ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



C. SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG CÓ TÍNH NĂNG MẬT MÃ DÂN SỰ VÀ AN NINH MẠNG

1. Phạm vi áp dụng

Theo khoản 5 Điều 4 và khoản 4 Điều 9 Nghị định 341/2026/NĐ-CP, sản phẩm lưỡng dụng là sản phẩm có đồng thời tính năng mật mã dân sự và tính năng an ninh mạng.

Đối với sản phẩm lưỡng dụng:

- Bộ Công an cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM và Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM;
- Trước khi cấp Giấy phép, Bộ Công an lấy ý kiến Ban Cơ yếu Chính phủ bằng văn bản về tính năng mật mã dân sự;
- Sản phẩm lưỡng dụng có tính năng mật mã dân sự phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về mật mã dân sự.

2. Điều kiện

Đối với sản phẩm lưỡng dụng, doanh nghiệp phải đáp ứng:

- Các điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM theo Nghị định 332/2026/NĐ-CP;
- Đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, đáp ứng các điều kiện cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM theo Nghị định 332/2026/NĐ-CP;
- Sản phẩm có tính năng mật mã dân sự phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về mật mã dân sự theo Nghị định 341/2026/NĐ-CP.

3. Hồ sơ

Hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM và Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM thực hiện theo Nghị định 332/2026/NĐ-CP. Đối với sản phẩm lưỡng dụng, doanh nghiệp cung cấp các tài liệu cần thiết để xác định và đánh giá tính năng mật mã dân sự của sản phẩm theo yêu cầu của cơ quan cấp phép.

4. Trình tự thực hiện

/2026

    /cdlaflawfirm

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP PHÉP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VÀ SẢN PHẨM LƯỠNG DỤNG



4. Trình tự thực hiện

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ANM hoặc Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm ANM theo quy định.

Bước 2: Bộ Công an tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định hồ sơ theo quy định tại Nghị định 332/2026/NĐ-CP.

Bước 3: Trước khi cấp Giấy phép, Bộ Công an lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Cơ yếu Chính phủ về tính năng mật mã dân sự của sản phẩm.

Bước 4: Căn cứ hồ sơ và ý kiến của Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Công an xem xét cấp Giấy phép theo quy định.

5. Thời gian thực hiện

Thời gian giải quyết hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị định 332/2026/NĐ-CP đối với từng loại Giấy phép.

Đối với sản phẩm lưỡng dụng, thời gian thực tế có thể phụ thuộc vào thời gian lấy ý kiến của Ban Cơ yếu Chính phủ về tính năng mật mã dân sự.

Việc đáp ứng các điều kiện khắt khe về nhân sự kỹ thuật, hạ tầng cơ sở vật chất và xây dựng phương án kỹ thuật – kinh doanh theo Nghị định 332/2026/NĐ-CP đòi hỏi doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng ngay từ khâu tiền khả thi. Đặc biệt, ranh giới phân loại kỹ thuật giữa sản phẩm an ninh mạng chuyên dụng, sản phẩm mật mã dân sự và sản phẩm lưỡng dụng giữa Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ là nút thắt lớn nhất có thể khiến hồ sơ bị kéo dài hoặc từ chối cấp phép. Việc chủ động rà soát danh mục thiết bị, tính năng phần mềm và chuẩn hóa hồ sơ pháp lý là cơ sở tiên quyết để giúp doanh nghiệp rút ngắn tối đa thời gian thông quan và duy trì chuỗi cung ứng thông suốt.



DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ XIN CẤP PHÉP AN NINH MẠNG TẠI CDLAF LAW FIRM

Với kinh nghiệm tư vấn chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ, dữ liệu và giấy phép chuyên ngành có điều kiện, CDLAF đồng hành cùng doanh nghiệp công nghệ trong nước và FDI tháo gỡ toàn diện các rào cản pháp lý:

- **Rà soát & Phân loại danh mục:** Đánh giá tính năng kỹ thuật của thiết bị/phần mềm để xác định chính xác thẩm quyền cấp phép (Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ hoặc cơ chế liên ngành cho sản phẩm lưỡng dụng).
- **Chuẩn hóa điều kiện xin Giấy phép kinh doanh (thời hạn 10 năm):** Tư vấn cơ cấu nhân sự kỹ thuật, hoàn thiện phương án kinh doanh, phương án kỹ thuật và hồ sơ năng lực hạ tầng công nghệ theo chuẩn Phụ lục I Nghị định 332/2026/NĐ-CP.
- **Thực hiện Giấy phép Xuất khẩu, Nhập khẩu (theo từng lô hàng):** Soạn thảo hồ sơ, giải trình mục đích sử dụng và đại diện làm việc với cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm tiến độ thông quan hàng hóa.
- **Đại diện làm việc và giải trình:** Trực tiếp nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ thẩm định, giải trình kỹ thuật và nhận kết quả cấp phép tại Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (Bộ Công an).

CDLAF LAW FIRM

✉ **Kết nối ngay với đội ngũ Luật sư Chuyên trách của CDLAF để thẩm định hồ sơ và đánh giá phương án cấp phép tối ưu:**

- **Hotline/Zalo:** 090 966 82 16
- **Email:** info@cdlaf.vn



HỆ SINH THÁI CỦA CHÚNG TÔI



CHO THUÊ VĂN PHÒNG



TUÂN THỦ DOANH NGHIỆP



Trụ sở: Phòng 7.01, Toà nhà Transimex, 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.



Chi nhánh: 330 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.



Văn phòng Giao dịch: 101/20 đường 11, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

✉ info@cdlaf.vn

☎ +84 909 668 216

🌐 cdlaf.vn



/cdlaflawfirm